

Số: 222/QĐ-UBND

Kim Bảng, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả thi tuyển
công chức cấp xã huyện Kim Bảng năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về quy định chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Công văn số 2048/UBND-NC ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc tuyển dụng công chức cấp xã thuộc UBND huyện Kim Bảng năm 2022;

Theo đề nghị của Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã tại Tờ trình số 02/TTr-HĐTT ngày 16 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi tuyển công chức cấp xã huyện Kim Bảng năm 2022 đối với 33 thí sinh, cụ thể như sau:

- Tổng số thí sinh trúng tuyển: 16 người; trong đó:
- + Vị trí chức danh Tư pháp - Hộ tịch (*Hộ tịch*): 04 người;
- + Vị trí chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (*Tài nguyên - Môi trường*): 06 người;
- + Vị trí chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (*Nông nghiệp - Công thương nghiệp - Xây dựng - Giao thông*): 01 người;
- + Vị trí chức danh Tài chính - Kế toán: 05 người.
- Tổng số thí sinh không trúng tuyển: 17 người.

(có Danh sách cụ thể kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ huyện căn cứ Quyết định này, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Văn bản hiệp y với Sở Nội vụ về xếp ngạch, bậc lương đối với thí sinh trúng tuyển và Thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, niêm yết công khai kết quả trúng tuyển tại trụ sở làm việc của UBND huyện, trụ sở làm việc của UBND các xã, thị trấn và thông báo cho thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các thí sinh có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Sở Nội vụ tỉnh;
 - TTHU, HĐND huyện;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Ban Giám sát;
 - Hội đồng thi tuyển công chức cấp xã;
 - Công thông tin điện tử huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Như Điều 3;
 - Lưu: VT, NV.
- (để báo cáo)
- (để niêm yết)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Thăng



DANH SÁCH

Kết quả thi tuyển công chức cấp xã huyện Kim Bảng năm 2022

(Xem theo Quyết định số: 222 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng)

STT	Số báo danh	Giới tính	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		Điểm thi viết	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
A. DANH SÁCH THI SINH TRUNG TUYỂN													16 người
I. VỊ TRÍ CHỨC DANH TƯ PHÁP HỘ TỊCH (HỘ TỊCH)													04 người
1	HT01	ông	Đình Tiến Đạt	25/8/1992	Kinh	xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Luật Kinh tế	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ	85,0	2,5	87,5	
2	HT05	bà	Nguyễn Thị Thúy Hương	02/10/1991	Kinh	xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Luật	Không	88,0		88,0	
3	HT08	bà	Phạm Lan Nhi	11/01/2000	Kinh	xã Văn Xá, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Luật	Không	91,5		91,5	
4	HT10	ông	Vũ Mạnh Tuấn	18/9/1989	Kinh	xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Luật Kinh tế	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ	82,0	2,5	84,5	
II. VỊ TRÍ CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH-NÔNG NGHIỆP-XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG (TÀI NGUYÊN-MÔI TRƯỜNG)													06 người
5	TN12	ông	Nguyễn Quang Anh	21/3/1986	Kinh	xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Địa chính	Không	83,5		83,5	
6	TN13	ông	Nguyễn Duy Điệp	09/10/1989	Kinh	xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	82,0		82,0	
7	TN14	ông	Phạm Thanh Hải	14/02/1994	Kinh	xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	82,5		82,5	



STT	Số báo danh	Giới tính	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		Điểm thi viết	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
8	TN15	bà	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	15/6/1995	Kinh	xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	Đại học	Quản lý đất đai	Không	58,5		58,5	
9	TN17	bà	Lương Thị Thắm	22/3/1985	Kinh	xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	71,0		71,0	
10	TN19	bà	Trần Thị Thương Thương	13/4/1996	Kinh	thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	82,5		82,5	
III. VI TRÍ CHỨC DANH DIỆN CHÍNH NÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG (NÔNG NGHIỆP CÔNG THƯƠNG NGHIỆP XÂY DỰNG GIAO THÔNG)													01 người
11	XD20	ông	Đỗ Hùng Bá	18/11/1989	Kinh	xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Xây dựng	Không	84,5		84,5	
IV. VI TRÍ CHỨC DANH TẬP CHÍNH KẾ TOÁN													05 người
12	KT25	bà	Ngô Thị Hải Hà	25/5/1990	Kinh	phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kế toán	Không	81,5		81,5	
13	KT30	bà	Đoàn Thị Hồng Nhung	05/11/1994	Kinh	xã Hoàng Tây, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kế toán	Không	87,0		87,0	
14	KT32	ông	Trần Hồng Sơn	04/11/1997	Kinh	xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kế toán	Không	80,0		80,0	
15	KT35	bà	Phan Thị Thùy	27/7/1996	Kinh	phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Đại học	Kế toán	Không	60,5		60,5	
16	KT37	ông	Thái Năng Trung	10/7/1999	Kinh	xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kế toán	Không	80,5		80,5	
B. DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRUNG TUYỂN													17 người
I. VI TRÍ CHỨC DANH TƯ PHÁP HỘ TỊCH (HỘ TỊCH)													06 người
1	HT02	bà	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	11/10/1982	Kinh	thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Luật	Không	84,0		84,0	

STT	Số báo danh	Giới tính	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		Điểm thi viết	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
2	HT03	bà	Hoàng Thúy Hằng	27/7/1988	Kinh	xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Luật	Không	81,0		81,0	
3	HT04	ông	Nguyễn Xuân Hùng	09/3/1999	Kinh	xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	Đại học	Luật	Không	10,0		10,0	
4	HT06	bà	Lê Thị Hồng Ngát	30/3/1997	Kinh	thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học	Luật	Không	58,5		58,5	
5	HT09	ông	Lê Ngọc Phước	16/10/1986	Kinh	xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Đại học	Luật kinh tế	Con thương binh	76,5	5,0	81,5	
6	HT11	ông	Phạm Văn Tuyến	07/6/1980	Kinh	xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Luật	Không	76,0		76,0	
II. VỊ TRÍ CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH NÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG (TÀI NGUYÊN-MÔI TRƯỜNG)													02 người
7	TN16	bà	Trương Thị Hiền Thảo	21/01/1997	Kinh	xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	10,0		10,0	
8	TN18	bà	Phan Minh Thúy	02/5/1993	Kinh	xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Đại học	Quản lý đất đai	Không	6,0		6,0	
III. VỊ TRÍ CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH NÔNG NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG (NÔNG NGHIỆP CÔNG THƯƠNG NGHIỆP XÂY DỰNG GIAO THÔNG)													01 người
9	XD22	bà	Phan Thị Ngọc Nữ	11/02/1993	Kinh	xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Quản lý xây dựng	Không	9,0		9,0	
IV. VỊ TRÍ CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH KẾ TOÁN													08 người
10	KT24	bà	Nguyễn Thị Thúy Hà	02/11/1985	Kinh	xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Đại học	Kế toán	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ	50,0	2,5	52,5	
11	KT26	bà	Nguyễn Thị Hương	12/02/2000	Kinh	xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kế toán	Không	52,0		52,0	
12	KT27	bà	Lê Thị Liên	31/5/1989	Kinh	xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kế toán	Không	54,0		54,0	
13	KT28	bà	Đinh Thị Thu Loan	01/12/1992	Kinh	xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kế toán	Không	26,0		26,0	
14	KT29	ông	Phạm Tiến Lộc	30/9/1989	Kinh	thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kế toán	Không	54,0		54,0	

STT	Số báo danh	Giới tính	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Quê quán	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Kết quả			Ghi chú
							Trình độ	Ngành đào tạo		Điểm thi viết	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
16	KT33	ông	Nguyễn Phương Sơn	04/11/1997	Kinh	xã Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	Đại học	Kê toán	Không	7,0		5,3	Trừ 25% do vi phạm quy chế thi
17	KT34	bà	Ngô Thị Thu	05/7/1992	Kinh	xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học	Kê toán	Không	56,5		56,5	

KIM THỊ HÀ NAM